

Số: 04/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 09 tháng 01 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 176-CTr/TU ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Chương trình hành động số 176-CTr/TU ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn Tỉnh để các ngành, các cấp, các đoàn thể và toàn thể nhân dân cùng tham gia thực hiện.

I. Quan điểm, Mục tiêu:

1. Quan điểm

- Quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường là mục tiêu cơ bản hàng đầu của phát triển bền vững. Phát triển kinh tế – xã hội phải đi đôi với bảo vệ môi trường, đây là vấn đề phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế – xã hội của từng ngành và từng địa phương.

- Bảo vệ tài nguyên môi trường theo phương châm “*xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, lấy phòng ngừa là chính*”, đi đôi với xử lý ô nhiễm phải tăng cường khắc phục, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường tại các khu sản xuất, làng nghề và các điểm nóng trong tỉnh.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở tiếp cận phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, có sự kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân của địa phương nhằm đáp ứng các yêu cầu trước mắt, đảm bảo được lợi ích lâu dài với phương châm “*ứng phó hôm nay sẽ giảm được thiệt hại trong tương lai*”; quản lý toàn diện nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

- Tài nguyên là nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên quan trọng để phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và bền vững

các nguồn tài nguyên, đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp người dân và cân bằng sinh thái.

2. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung:

Đến năm 2020 Đồng Tháp sẽ cơ bản thực hiện đồng bộ các giải pháp thích ứng và chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn tính mạng con người và tài sản theo Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh theo từng giai đoạn; tạo được bước chuyển biến cơ bản trong quản lý đất đai, khai thác và sử dụng tài nguyên, khoán sản theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững vì lợi ích lâu dài của tỉnh; bảo vệ môi trường phải tập trung vào công tác xử lý ô nhiễm, kết hợp với khắc phục, phòng ngừa nhằm cải thiện chất lượng môi trường sống, giữ cân bằng sinh thái tạo được sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, gắn với tiên bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

b. Mục tiêu cụ thể

** Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu*

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tuyên truyền bảo đảm đến năm 2020 có 80% hộ gia đình có hiểu biết về biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép các nội dung, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, của các ngành, huyện, thị xã và thành phố nhằm tăng tính bền vững cho sự phát triển trong tương lai.

- Thực hiện các chương trình, dự án củng cố nâng cấp hệ thống đê sông, đê bao, công trình ngăn lũ, chống sạt lở bờ sông, chống hạn; cơ bản kiểm soát được tình hình ngập lụt do nước biển dâng, đảm bảo chủ động tưới tiêu cho 100% diện tích canh tác; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với biến đổi khí hậu. Triển khai có hiệu quả các kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên các lĩnh vực: năng lượng, nông nghiệp, quản lý chất thải...

- Xây dựng nông thôn mới gắn liền với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tăng cường phòng chống các dịch bệnh do sự thay đổi thời tiết, thiên tai gây ra.

** Về quản lý đất đai, khai thác tài nguyên nước, khoáng sản*

- Triển khai và thực hiện tốt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt nhằm đảm bảo diện tích đất trồng lúa đến năm 2020 là 220.000 ha.

- Duy trì và bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và các khu vực bảo tồn sinh thái theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Khai thác, sử dụng tài nguyên nước và khoáng sản phải đi đôi với bảo vệ môi trường, khai thác đi đôi với bảo vệ và phát triển bền vững. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả tài nguyên nước trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên nước giữa các vùng, các tỉnh tiếp giáp nhằm ưu tiên khai thác sử dụng nước có chất lượng tốt cho người dân, khuyến khích khai thác xử lý nước mặt phục vụ cho sinh hoạt và công nghiệp; chủ động phòng, chống, hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại do nước gây ra.

** Về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học*

- Xử lý triệt để và không để phát sinh mới cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Phấn đấu đến năm 2020, có 100% doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp trong tỉnh đầu tư vận hành hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường; các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp phải xây dựng hoàn chỉnh và vận hành hệ thống xử lý chất thải.

- Thu gom và xử lý 80% nước thải đô thị tại các thị xã, thành phố trong Tỉnh; thu gom và xử lý 85% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị; thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 85%, 100% chất thải y tế, 50% rác thải nông thôn; tái chế, tái sử dụng 70% rác thải sinh hoạt.

- Quy hoạch, nâng cấp hệ thống các bãi rác trong tỉnh phù hợp, bố trí hệ thống thu gom rác theo các cụm, tuyến dân cư, bãi rác liên xã, liên huyện đảm bảo thu gom 100% rác thải của các huyện, thị xã, thành phố trong Tỉnh để xử lý hợp vệ sinh. Kiểm soát được tình hình ô nhiễm môi trường do chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tại các khu nuôi tập trung.

- Phấn đấu có 90% dân cư nông thôn và 100% dân cư đô thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh. Có trên 70% số hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý, di dời 100% nhà ở ven sông, kênh rạch gây ô nhiễm môi trường.

- Duy trì và phát triển các khu bảo tồn, các hệ sinh thái rừng tràm tự nhiên hiện có; các loài động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh được bảo vệ. Triển khai thực hiện dự án bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, hạn chế sử dụng các loại hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong trồng trọt, chuyển đổi công nghệ,

cây trồng và vật nuôi phù thích hợp với điều kiện của biến đổi khí hậu; có giải pháp ngăn chặn việc khai thác, đánh bắt trái phép các loại thủy sản.

II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Nhiệm vụ thực hiện

a. Về công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Đồng Tháp.

- Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng theo các kết quả nghiên cứu mới nhất từ các bộ, ngành nhằm tạo cơ sở để xây dựng phù hợp các quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh trước sự tác động của biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục thực hiện việc nâng cao năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã. Xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề án nâng cao hiểu biết, nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu.

- rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lồng ghép nội dung Chương trình phòng chống và thích ứng với biến đổi khí hậu vào Quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020; thực hiện lồng ghép nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình giảng dạy trong trường học; đến năm 2015 có trên 60% trường học tổ chức các hình thức lồng ghép kiến thức cơ bản biến đổi khí hậu vào giảng dạy và các hoạt động sinh hoạt ngoại khoá, vẽ tranh, viết báo tường, các hội thi...

- Triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 – 2014 và định hướng đến năm 2020.

- Triển khai thực hiện các dự án, công trình, đề bao phòng hộ đầu nguồn, các công trình thủy lợi điều tiết nước tưới tiêu đáp phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 cơ bản hoàn thành và nâng cấp được hệ thống đê sông ở những nơi cấp thiết. Cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng các công trình phòng chống sạt lở ven sông nhất là các đoạn sông Tiền và sông Hậu. Tiếp tục thực hiện Đề án kiên cố hóa nhà ở, trong đó ưu tiên hỗ trợ các hộ nghèo được vay vốn để xây nhà bán kiên cố. Nhân rộng mô hình “sống chung với lũ”, các mô hình kinh tế phù hợp trong mùa lũ như nuôi cá, tôm, trồng sen, ấu trên đồng ruộng...

- Bảo vệ tốt khu vực bảo tồn Vườn Quốc gia Tràm Chim và các khu rừng tràm sinh thái tự nhiên như Gáo Giồng, Xẻo Quýt...

- Tranh thủ sự ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để được phê duyệt các dự án Chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC) và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng hóa các nguồn vốn, nhất là vốn ODA để đầu tư các dự án phục vụ cho thích ứng với biến đổi khí hậu.

b. Về công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản

** Về đất đai*

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất của các cấp đã được phê duyệt; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được xây dựng trên tiêu chí bảo vệ nguồn tài nguyên đất đai, bảo đảm đất được bố trí sử dụng một cách hợp lý để phát huy tối đa nguồn tài nguyên từ đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương; tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp quản lý, bảo vệ diện tích đất trồng lúa; hướng dẫn các địa phương xác định ranh giới, diện tích đất trồng lúa đặc biệt là đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ nghiêm ngặt; kiểm soát chặt chẽ quy hoạch các khu nuôi trồng thủy sản.

- Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất có lồng ghép các yếu tố biến đổi khí hậu cho các đô thị, khu vực dân cư, đặc biệt những nơi có nguy cơ bị ảnh hưởng của lũ lụt, sạt lở đất và nước biển dâng.

- Tổ chức đánh giá chất lượng, tiềm năng tài nguyên đất, trong đó tiến hành khai thác có hiệu quả quỹ đất chưa được sử dụng và đất bãi bồi ven sông; sử dụng có hiệu quả tầng đất mặt vào sản xuất nông nghiệp.

** Về tài nguyên nước*

- Quy hoạch và quản lý nguồn nước ngầm và nước mặt; đồng thời bảo vệ môi trường nước, kiểm soát các nguồn thải xả vào môi trường nước, chủ động phòng, chống, giảm thiểu tác động tới tài nguyên nước. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả, phát triển bền vững tài nguyên nước trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, quản lý tổng hợp, thống nhất tài nguyên nước giữa các vùng, các tỉnh tiếp giáp nhằm ưu tiên nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; chủ động phòng, chống, hạn chế đến mức thấp nhất các tác hại do nước gây ra.

- Thực hiện thi công trám lấp các giếng khoan hư hỏng không sử dụng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng thêm từ 02 đến 03 cụm quan trắc nước dưới đất trong tỉnh có gắn thiết bị quan trắc tự động.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tài nguyên nước ở cấp huyện và cấp xã. Phối hợp tốt với các ngành có liên quan trong hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước.

- Xây dựng các công trình cấp nước, các thiết bị trữ nước cho các hộ dân; sử dụng nguồn nước khoa học, tiết kiệm và hợp lý; phấn đấu đến năm 2015 có 100% dân cư đô thị và 90% trở lên dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

** Về tài nguyên khoáng sản*

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (cát, đất sét) và than bùn trên địa bàn Tỉnh đến năm 2020. Nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển, sử dụng tài nguyên khoáng sản.

- Ưu tiên đầu tư cho điều tra cơ bản, lập quy hoạch khai thác, sử dụng các nguồn khoáng sản. Thăm dò, khai thác khoáng sản gắn với sử dụng hiệu quả, bảo vệ môi trường, phòng chống sạt lở bờ sông. Cân đối giữa khai thác với dự trữ khoáng sản; phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

- Tổ chức thăm dò đánh giá lại trữ lượng và chất lượng các mỏ than bùn để đưa vào khai thác, chế biến, sử dụng hợp lý và đảm bảo có hiệu quả.

- Xây dựng quy trình và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định. Cấp phép hoạt động khoáng sản theo điều tra, quy hoạch được duyệt, đảm bảo khai thác bền vững tài nguyên đi đôi với bảo vệ môi trường. Khoanh định những khu vực đấu giá và những khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật. Tiến hành đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở một số mỏ cát sông trên địa bàn Tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản ở các cấp. Phối hợp tốt với các ngành có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản. Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khi tham gia hoạt động khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và bảo vệ có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là nguồn cát sông, nhằm đáp ứng nhu cầu dân sinh, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác và sử dụng.

c. Về công tác bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học

- Nâng cao hiệu quả đánh giá môi trường; tăng cường kiểm tra hậu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện nghiêm cam kết về bảo vệ môi trường, và xây dựng vận hành các công trình xử lý ô nhiễm theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Rà soát và xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường do nhà ở ven sông, kênh, rạch, rác thải khu vực nông thôn, các cụm, tuyến dân cư; thực hiện tốt quy định về chăn nuôi gia súc, gia cầm thủy sản trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ, di dời nhà ở ven sông, kênh, rạch vào các cụm, tuyến dân cư, bảo đảm ổn định đời sống cho nhân dân.

- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng

nghe, khu dân cư, đô thị và ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để tiếp tục phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng mới; triển khai thực hiện dự án “đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2020”.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ theo hướng thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; ưu tiên bố trí các dự án sản xuất công nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp tập trung. Từng bước đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra trong Dự án Quy hoạch hệ thống các bãi chôn lấp chất thải rắn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Tổ chức kiện toàn hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn các cấp; nâng cao năng lực, quy hoạch và mở rộng mạng lưới thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, nhất là ở các khu đô thị, cụm, tuyến dân cư; xây dựng các mô hình thu gom, xử lý rác thải nông thôn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Sử dụng hợp lý nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường để hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác, mở rộng mô hình xã hội hóa về thu gom, xử lý rác thải.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án về môi trường đã được phê duyệt; khuyến khích đầu tư xây dựng dự án xử lý chất thải nguy hại tập trung, triển khai đề án thu gom, xử lý chất thải y tế. Thúc đẩy việc phân loại chất thải tại nguồn, tái sử dụng, tái chế; sản xuất, thu hồi năng lượng từ chất thải, nhất là chất thải công nghiệp và sinh hoạt.

- Lồng ghép có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; sử dụng các hóa chất trong nuôi trồng, bảo quản và chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm. Khuyến khích và phát triển sản xuất nông sản sạch, áp dụng các biện pháp canh tác bền vững góp phần bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Đối với ngành thủy sản, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khai thác hợp lý kết hợp bảo vệ nguồn lợi thủy sản để đảm bảo phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững. Xây dựng, hình thành và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế chất thải.

- Quản lý và bảo vệ hệ sinh thái rừng vùng đất ngập nước và rừng phòng hộ đầu nguồn, giảm thiểu tình trạng suy kiệt rừng tự nhiên phân đầu đến năm 2020 diện tích rừng định hình trên 5.100 ha; gắn với các chính sách xã hội như:

giao đất, giao rừng, xoá nghèo, khuyến khích và tạo điều kiện để người dân ở khu vực ven biển làm nghề rừng sống được và làm giàu.

- Triển khai thực hiện dự án Bảo tồn đa dạng sinh học đã được phê duyệt nhằm đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học gắn kết với các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp, hiện đại và đô thị bền vững; tăng cường bảo vệ nghiêm các giống loài và nguồn gen. Thực hiện các hoạt động bảo tồn các loài hoang dã, ngăn chặn nạn săn bắn, tiêu thụ động, thực vật hoang dã, quý hiếm; tăng cường kiểm soát việc nhập khẩu các sinh vật ngoại lai xâm hại; bảo tồn các giống, loài vật nuôi bản địa có giá trị; bảo quản và gìn giữ lâu dài nguồn gen quý, hiếm, các giống cây trồng đặc sản địa phương, các loại giống có khả năng chống chịu với sâu, dịch bệnh và khả năng thích nghi với điều kiện thời tiết dị thường.

2. Giải pháp thực hiện:

1. Tăng cường phối hợp, đổi mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức

- Tăng cường tổ chức, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt kiến thức về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường đến cộng đồng dân cư thông qua lồng ghép vào các hoạt động hưởng ứng các sự kiện, chiến dịch về biến đổi khí hậu, môi trường như: Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày môi trường thế giới 05/6...; tăng cường thời lượng phát sóng, phát thanh tuyên truyền trên đài truyền hình của tỉnh và đài phát thanh của các địa phương; lồng ghép vào hoạt động giáo dục tại các cấp học, trường học về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Tăng cường phối hợp và triển khai thực hiện các chương trình liên tịch về ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên môi trường giữa các cơ quan, ban ngành với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để tuyên truyền, khuyến khích người dân có thói quen tiêu dùng thân thiện với môi trường; tổ chức phổ biến kinh nghiệm, xây dựng năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho mọi người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành; xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư; hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội; tiếp tục nhân rộng mô hình tự quản về môi trường, đẩy mạnh hoạt động của đội thanh niên xung kích về bảo vệ môi trường; tiến tới thực hiện đánh giá, phân hạng về môi trường đối với các ngành, các huyện, thị, thành phố.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước

- Tăng cường kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường các cấp, nhất là cấp cơ sở và lĩnh vực quản lý tài nguyên và biến đổi khí hậu,

đẩy mạnh phân cấp quản lý và cải cách hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ngành, địa phương, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý hành chính và phòng, chống tội phạm về tài nguyên và môi trường.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, các kế hoạch, dự án, đề án về biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường trên địa bàn Tỉnh.

- Nâng cao năng lực quản lý và sử dụng tài nguyên đất đai đảm bảo đúng theo quy hoạch của Tỉnh, thực hiện các quy trình, thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hoạt động về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhất là trong các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, bệnh viện, khu nuôi trồng thủy sản, ... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh việc thanh kiểm tra đối với các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, nhất là trong khai thác cát sông; nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát và cấp phép cho các hoạt động khai thác nước mặt, nước ngầm, tổ chức trám lấp các giếng khoan không còn hoạt động để tránh gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Chấn chỉnh và tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt, khai thác nguồn lợi thủy sản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; có kế hoạch bảo tồn và phát triển các loài động, thực vật có giá trị của địa phương.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính và đa dạng hóa nguồn lực

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa để huy động tối đa các nguồn lực đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, nhất là lĩnh vực thu gom, xử lý, tái chế chất thải; đa dạng hóa các nguồn vốn, nhất là vốn ODA để đầu tư cho các dự án cải thiện môi trường, xử lý nước thải đô thị; triển khai thực hiện việc đấu giá quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, đất đai để tăng thu ngân sách.

- Tăng chi từ ngân sách, ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp, kết hợp với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn ưu đãi cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Quán triệt và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; thực hiện tốt việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng do khai thác tài nguyên.

- Khuyến khích các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường; đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông; xây dựng, duy trì và phát triển các giải thưởng môi trường hàng năm.

4. Tăng cường triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án đã được phê duyệt

- Theo dõi và cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng theo các nghiên cứu mới nhất từ các bộ, ngành; lồng ghép nội dung chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu vào Quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh đến năm 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020; tổ chức triển khai và đánh giá kết quả Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu và các dự án liên quan đến đê bao, phòng hộ và các công trình thủy lợi.

- Tổ chức triển khai các Dự án, Quy hoạch sử dụng đất, nước mặt, nước ngầm tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.

- Điều tra, khảo sát và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tham dò khai thác cát sông, than bùn và các nguồn khoáng sản khác của địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Quy hoạch hệ thống các bãi chôn lấp chất thải rắn và Dự án Bảo tồn đa dạng sinh học của Tỉnh đến năm 2020.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

- Chú trọng đầu tư, nghiên cứu và xây dựng các chương trình, kế hoạch về ứng phó với biến đổi khí hậu có tính khả thi để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu cho từng giai đoạn, từng ngành, từng địa phương; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp ngành để đạt các mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thu hút các dự án đầu tư có công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải; Ưu tiên đầu tư khai thác và chuyển giao ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ phổ cập trong kiểm soát và xử lý các nguồn khí thải gây hiệu ứng nhà kính; thay đổi, đầu tư dây chuyền công nghệ để nâng cao khả năng tái chế, tái sử dụng các loại chất thải; ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học về giống cây trồng, vật nuôi thích ứng và thích nghi cao với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; từng bước tích hợp các dữ liệu về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, khí tượng thủy văn thành cơ sở dữ liệu của ngành tài nguyên và môi trường phục vụ cho công tác quản lý, quy hoạch, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thực hiện các thủ tục thông qua mạng điện tử của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới, tiên tiến và hiện đại hóa, tự động hóa các trang thiết bị kỹ thuật quan trắc

tài nguyên và môi trường để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, điều tra, đánh giá, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường hợp tác giữa các trường, viện, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để thực hiện đề án nâng cao hiểu biết, nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và các đề tài, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu khác; chuyển giao công nghệ và thực hiện các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu.

6. Tăng cường huy động nguồn lực tài chính cho ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường

- Hàng năm, ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên môi trường theo hướng tiết kiệm, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; có chính sách khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động này.

- Thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm môi trường phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường.

7. Coi trọng hợp tác, hội nhập khu vực và quốc tế

- Tranh thủ sự hỗ trợ từ bên ngoài cho các hoạt động bảo vệ tài nguyên và môi trường, đặc biệt là công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên mở rộng quan hệ quốc tế dưới hình thức thiết lập các chương trình, dự án hỗ trợ, chuyển giao công nghệ mới giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực, chủ động phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong khu vực để trao đổi thông tin, kinh nghiệm về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý:

Tăng cường năng lực về tổ chức bộ máy, nhân lực cấp tỉnh, huyện; chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ; nâng cấp cơ sở hạ tầng làm việc, đầu tư trang thiết bị, công nghệ đảm bảo điều kiện làm việc cho các đơn vị chỉ đạo, quản lý,

thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

Thành lập Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu các cấp và Văn phòng Thường trực giúp việc cho Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Tỉnh có hiệu quả.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh:

- Giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh quản lý, theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch này.

b. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước được phân công; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và huyện, thành phố thực hiện tốt kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Hiện đại hoá về đo đạc môi trường, khí tượng thủy văn, từng bước xây dựng hệ thống giám sát môi trường; tăng cường công tác bảo vệ môi trường nhằm giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, bảo vệ đa dạng sinh học và các khu bảo tồn; đề xuất và thực hiện các giải pháp bảo vệ tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường biển trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Lồng ghép biến đổi khí hậu vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khai thác tài nguyên nước và các lĩnh vực công tác của ngành.

- Hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ngành, UBND huyện, thị và các tổ chức đoàn thể xây dựng và thực hiện các kế hoạch về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Hướng dẫn, giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch hành động.

- Điều phối chung về thông tin, giáo dục và truyền thông liên quan đến biến đổi khí hậu, quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường.

- Quản lý các cơ sở dữ liệu, thông tin và truyền thông liên quan đến biến đổi khí hậu, quản lý đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và môi trường.

- Thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, dự án thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

c. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ nội dung kế hoạch được phê duyệt, xây dựng và thực hiện kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực của ngành trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu vào hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý việc sử dụng hóa chất trong canh tác, bảo quản, chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm. Triển khai tốt công tác quy hoạch chuyển đổi giống vật nuôi và cây trồng trong sản xuất nông nghiệp nhằm thích nghi tốt với diễn biến của biến đổi khí hậu.

- Thực hiện các kế hoạch, dự án thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

d. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp thực kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hướng dẫn các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổng hợp kế hoạch vốn đối ứng của tỉnh, kế hoạch thu hút tài trợ kinh phí; phân bổ chỉ tiêu kinh phí hợp lý thực hiện chương trình, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường hàng năm của tỉnh.

đ. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng cho thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp ngành để đạt các mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp có hiệu quả để thu hút các dự án đầu tư có công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải; tìm hiểu, giới thiệu và chuyển giao ứng dụng các giải pháp khoa học, dây chuyền công nghệ trong sản xuất và các thành tựu công nghệ sinh học về giống cây trồng, vật nuôi thích ứng và thích nghi cao với biến đổi khí hậu.

e. Sở Giáo dục và Đào tạo: Xây dựng chương trình lồng ghép các kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đưa vào giáo dục, giảng dạy. Phấn đấu đến năm 2015 có trên 60% trường học tổ chức các hình thức lồng ghép kiến thức cơ bản biến đổi khí hậu vào giảng dạy và các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, vẽ tranh, viết báo tường, các hội thi...

g. Sở Y tế:

- Tăng cường công tác y tế; nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế các huyện, xã phục vụ chăm sóc

sức khoẻ cộng đồng; tăng cường phòng chống các dịch bệnh do sự thay đổi thời tiết, thiên tai gây ra.

- Thực hiện và triển khai kế hoạch về đầu tư, xây dựng các trang thiết bị phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường tại các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, các phòng khám theo các dự án, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Thực hiện các kế hoạch, dự án thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

h. Sở Tài chính

- Kịp thời cấp phát dự toán và hướng dẫn thanh quyết toán theo đúng định mức và chế độ kế toán hiện hành đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ứng phó với biến đổi khí hậu, kinh phí sự nghiệp môi trường.

- Cân đối ngân sách địa phương, bố trí vốn đối ứng theo đúng tỷ lệ quy định. Đồng thời phối hợp với ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thu hút nguồn vốn tài trợ quốc tế, các thành phần kinh tế tư nhân tham gia thực hiện kế hoạch.

i. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Tỉnh.

k. Các sở, ngành tỉnh và các tổ chức Đoàn thể khác:

- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cho ngành, lĩnh vực mình.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch và chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo.

l. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố

- Hoàn thiện cơ chế, tổ chức và chịu trách nhiệm về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tại địa phương mình.

- Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường cấp huyện và phải đồng bộ với kế hoạch cấp tỉnh; tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; xây dựng, triển khai và bố trí hợp lý kinh phí thực hiện theo tình hình thực tế của từng địa phương.

- Huy động và sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn lực địa phương cho việc thực hiện Kế hoạch hành động. Thường xuyên phối hợp, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; có phân công cụ thể, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện tốt kế hoạch này. Định kỳ sơ

kết, tổng kết rút kinh nghiệm và báo cáo tình hình thực hiện về Ủy ban nhân dân Tỉnh chậm nhất ngày 10 tháng 12 hằng năm.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành, các địa phương phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- BTNMT;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- LĐVP;
- Lưu VT, NC/(TH+KTN)Ng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hùng